

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2024
“V/v tranh chấp không công
nhận quan hệ vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tiềm.
- Bà Trần Thị Hồng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

TrOg ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Quới 1, xã TH, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Võ Thị Cà O**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Quới 1, xã TH, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: khu vực Thới Hoà C, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông H trình bày: Ông và bà Cà O do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có 02 người con chung tên Trần A, sinh năm 1992 và Trần Văn Ph, sinh năm 1993. Đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai có giành thời gian để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cuối năm 2000 thì cả hai sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài, ông yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Võ Thị Cà O.

Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Cà O trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân, về cO chung cũng như tài sản chung và nợ chung.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông H bà thống nhất.

Về con chung: Có 02 người con tên Trần A, sinh năm 1992 và Trần Văn Ph, sinh năm 1993 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Trần Văn H và bà Võ Thị Cà O tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ông H có đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Văn H và bà Võ Thị Cà O chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, ông H và bà Cà O cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và không tin tưởng nhau về tình cảm gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến giữa ông H và bà Cà O đã ly thân nhau từ năm 2000 đến nay. Thời gian ly thân không ai quan tâm tới ai từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà Cà O thật sự đã trầm trọng, cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời ông H và bà Cà O cũng thống nhất không công nhận quan hệ vợ chồng với nhau. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về cO chung:* Nguyên đơn và bị đơn thống nhất có 02 người cO chung tên Trần A, sinh năm 1992 và Trần Văn Ph, sinh năm 1993 đã trưởng thành. Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Các đương sự thống nhất không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về nợ chung:* Các đương sự thống nhất không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Khoản 7 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9; Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn H và bà Võ Thị Cà O.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần A, sinh năm 1992 và Trần Văn Ph, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004739 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí (công nhận ông H đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính